

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	10,400 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-6.3%	6.8%

DT thuần	2024		
	869	YoY	▲ 163
	tỷ VNĐ		▲ 23.1%

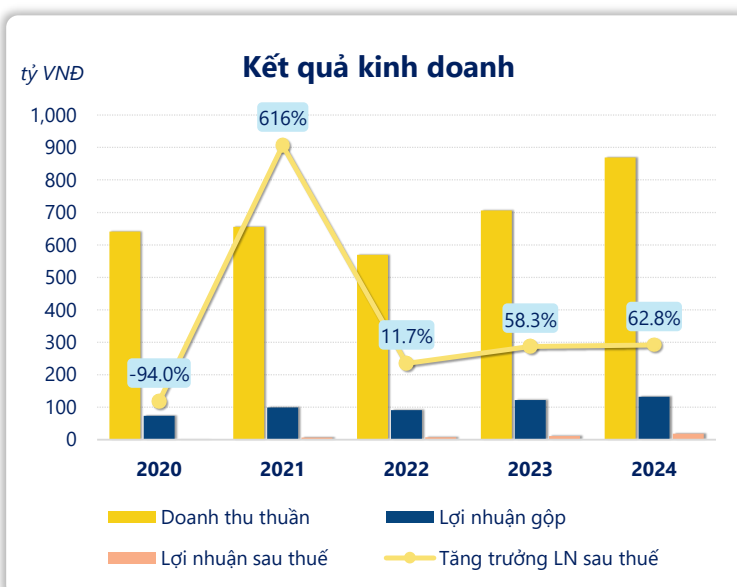
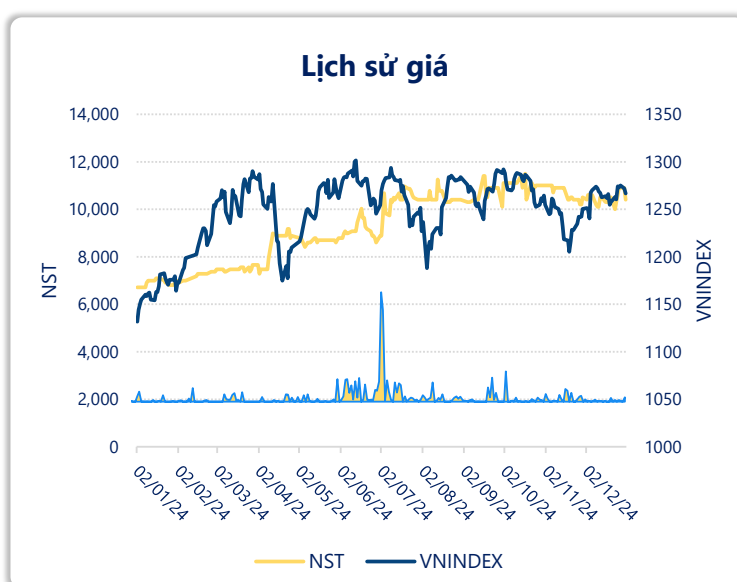
LN gộp	2024		
	132	YoY	▲ 10.0
	tỷ VNĐ		▲ 8.3%

LN thuần	2024		
	22.6	YoY	▲ 8.90
	tỷ VNĐ		▲ 64.6%

LN sau thuế	2024		
	18.3	YoY	▲ 7.10
	tỷ VNĐ		▲ 62.8%

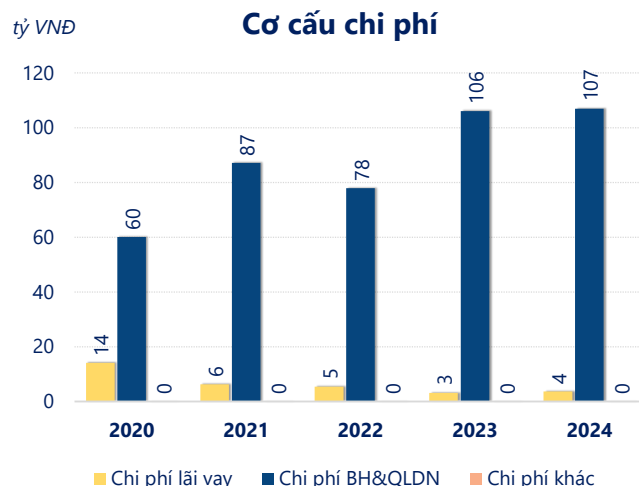
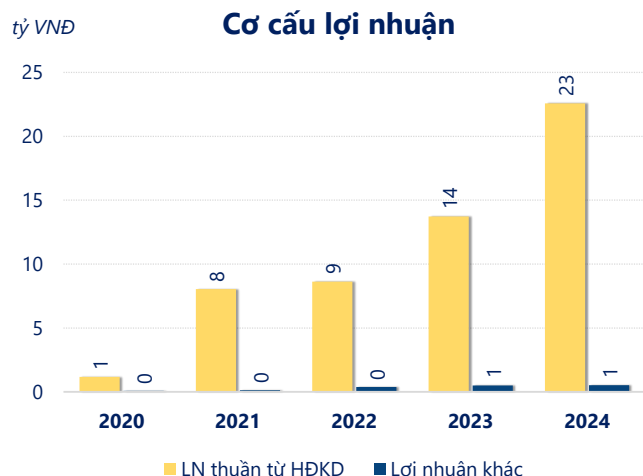
ROE	2024		
	10.0%	+/- YoY	▲ 3.6%

ROA	2024		
	5.5%	+/- YoY	▲ 2.1%



Kết quả kinh doanh **NST** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 23.1%** đạt **869.5** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 62.8%** đạt **18.31** tỷ đồng.

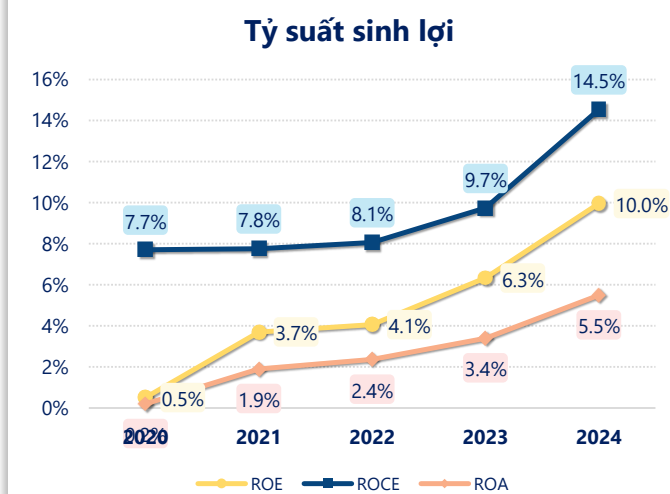
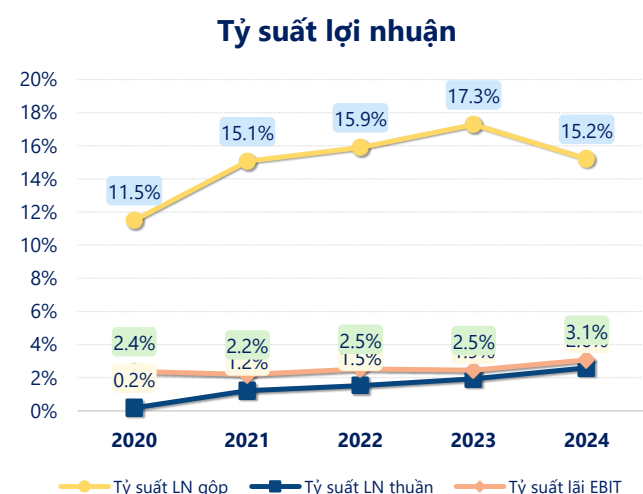
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **9.96%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **NST** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **22.59** tỷ đồng, **tăng lên 8.86** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (10.83 tỷ đồng) là 11.76 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **3.62** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **106.9** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.07** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của NST năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **9.96%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



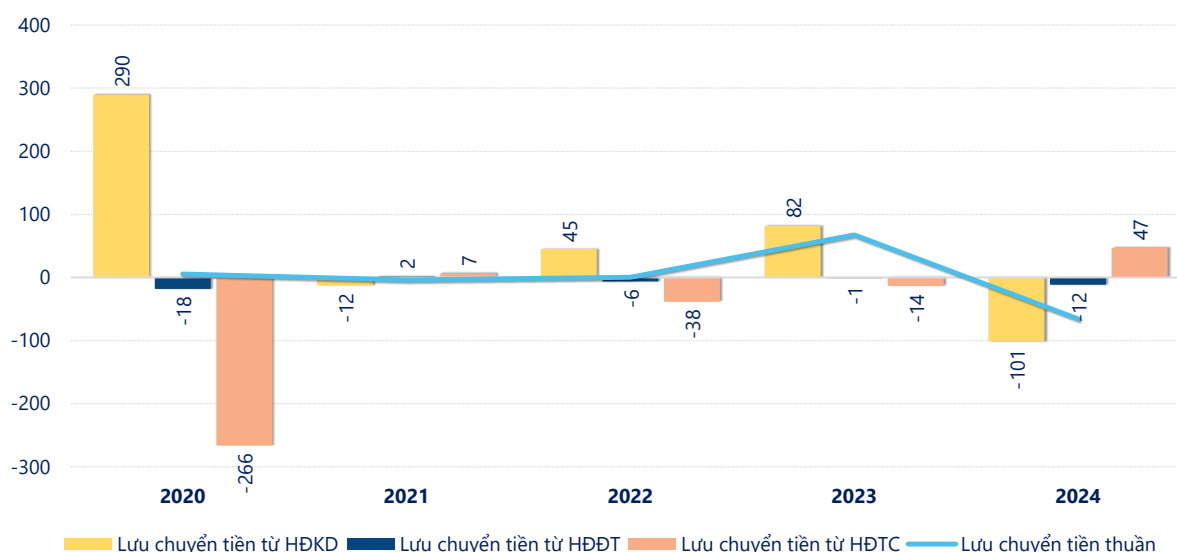
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	641	656	570	706	869
Giá vốn hàng bán	567	557	479	584	737
Lợi nhuận gộp	73.7	98.8	90.6	122	132
Doanh thu HĐTC	3.69	2.70	2.30	0.87	2.48
Chi phí TC	16.2	6.36	6.37	3.15	5.22
Chi phí lãi vay	14.1	6.24	5.43	3.16	3.62
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	15.8	18.8	16.1	17.3	21.3
Chi phí QLDN	44.3	68.3	61.7	88.8	85.6
LN thuần từ HĐKD	1.16	8.03	8.63	13.7	22.6
Lợi nhuận khác	0.06	0.13	0.38	0.50	0.53
LN trước thuế	1.22	8.16	9.01	14.2	23.1
Lợi nhuận sau thuế	0.89	6.36	7.10	11.2	18.3
LNST của CĐ cty mẹ	0.89	6.36	7.10	11.2	18.3

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NST bằng **-65.74** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (67.36 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-101.3** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-11.56** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **47.15** tỷ đồng.